

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;
- Căn cứ Quyết định số 3635/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định bảng giá đất;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Để có cơ sở cho việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 2,3,4 Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. Cơ sở pháp lý thực hiện điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất

- Cơ sở pháp lý thực hiện sửa đổi, bổ sung bảng giá đất kỳ này: khoản 2,3,4 Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Về trình tự, thủ tục thực hiện điều chỉnh Bảng giá đất theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

- Việc điều chỉnh mức giá đất tại Bảng giá đất kỳ này đảm bảo theo quy định về khung giá đất do Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã quy định (Nghị định số 96/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

II. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bảng quy định, bảng phụ lục Bảng giá đất kèm theo Quyết định 04/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh

- Đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình sử dụng Bảng giá đất của tỉnh đối với những sai sót còn tồn tại ở một số phụ lục Bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh;

- Cập nhật, bổ sung và sửa đổi một số tuyến đường, khu dân cư tại một số địa phương trong thời gian qua đã được thay đổi tên gọi hoặc đã được đầu tư cơ sở hạ tầng xong đưa về địa phương, quản lý sử dụng để có cơ sở thực hiện thủ tục hành chính, nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

III. Phương án sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bảng quy định, các phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh

1. Mục đích

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bảng quy định và bảng phụ lục giá đất tại các huyện, thị xã, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin về sửa đổi, bổ sung bảng giá đất:

Phạm vi các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa, trừ thành phố Cam Ranh. Một số khu vực, tuyến đường, vị trí bổ sung về giá đất ở đô thị, đất ở nông thôn, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất thương mại dịch vụ, các loại

đất tại Điều 10 Quy định kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh.

3. Phương thức thực hiện

Nội dung điều chỉnh bổ sung bảng giá đất kỳ này chủ yếu sửa đổi, bổ sung các phụ lục giá đất (không điều chỉnh khung giá, mức giá đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất nông nghiệp ... đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020) và sửa đổi một số nội dung tại bảng quy định;

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tiến hành lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương và phối hợp kiểm tra, khảo sát tại một số tuyến đường đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng đề nghị bổ sung, sửa đổi tại các phụ lục của Bảng giá đất; Sau khi nhận được các văn bản phản hồi, tham gia ý kiến của UBND các huyện, thị xã và thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh vào các phụ lục liên quan và tổng hợp, gửi hồ sơ thẩm định bảng giá đất điều chỉnh theo quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ (đính kèm các văn bản tổng hợp tiếp thu ý kiến);

Căn cứ Văn bản số 784/HĐTĐ ngày 15/3/2021 của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh về việc kết quả thẩm định dự thảo Bảng giá đất về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bảng quy định, bảng phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 47/BC-STP ngày 28/5/2021 của Sở Tư pháp về việc Báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bảng quy định, bảng phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định về bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý, đề xuất của UBND các huyện, thị xã và thành phố năm 2022; Báo cáo số 177/BC-STP ngày 30/9/2022 của Sở Tư pháp thẩm định (Lần II) đối với dự thảo Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến góp ý của các thành viên UBND tỉnh tại Công văn số 10890/UBND-XDND ngày 08/11/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh;

Sau khi tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét.

4. Kết quả thực hiện sửa đổi, bổ sung quy định bảng giá đất

4.1 Sửa đổi, bổ sung Quy định

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 5 như sau:

“ d) Đất ở tại các khu quy hoạch, khu dân cư, khu đô thị mới theo quy chuẩn xây dựng:

d1) Phân loại đường: Gồm 5 loại đường và hệ số điều chỉnh tùy theo mức độ thuận lợi. Cụ thể:

- Đường loại 1: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 20m trở lên.

- Đường loại 2: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 13m trở lên đến dưới 20m.

- Đường loại 3: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 8m trở lên đến dưới 13m.

- Đường loại 4: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 8m trở lên đến dưới 13m và có điều kiện hạ tầng kém hơn đường loại 3.

- Đường loại 5: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 8m đến 10m và có điều kiện hạ tầng kém hơn đường loại 4.

d2) Phân loại vị trí:

- Vị trí 1: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch, giá đất theo quy định tại các phụ lục Đất ở tại các khu quy hoạch, khu dân cư, khu đô thị mới.

- Vị trí 2: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường nội bộ trong khu quy hoạch, khu dân cư, khu đô thị mới, có chiều rộng đường từ 5m đến dưới 8m.

- Vị trí 3: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường nội bộ trong khu quy hoạch, khu dân cư, khu đô thị mới, có chiều rộng đường từ 3m đến dưới 5m.

- Vị trí 4: Áp dụng đối với các thửa đất còn lại.

- Những thửa đất tiếp giáp 2 đường hoặc có vị trí đặc biệt thì áp dụng loại đường có giá đất cao hơn và nhân thêm hệ số điều chỉnh tương ứng theo quy định tại Điều 7 Quy định này.”

Lý do sửa đổi: qua thực tế thực hiện tại các khu quy hoạch, khu dân cư, khu đô thị mới theo quy chuẩn xây dựng có bất cập, thiếu quy định giá đất đối với đường quy hoạch có độ rộng 20m, 13m, 10m, 8m; do vậy, cần điều chỉnh lại quy định này để dễ thực hiện.

b. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“ Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	Địa bàn	Giá đất
1	Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang	667.130
2	Cụm công nghiệp vừa và nhỏ Diên Phú, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	369.048
3	Khu công nghiệp Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm	319.851

4	Cụm công nghiệp Diên Phú-VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh	369.048
5	Cụm công nghiệp Trảng É, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm	180.000

Lý do:

- Bổ sung quy định giá đất tại Cụm công nghiệp Trảng É vào bảng giá đất của tỉnh để tính phí, lệ phí trước bạ cho nhà đầu tư thứ cấp theo Văn bản số 720/UBND-XDND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh. Bổ sung quy định giá đất tại Cụm công nghiệp Diên Phú-VCN vào bảng giá đất của tỉnh để tính phí, lệ phí trước bạ cho nhà đầu tư thứ cấp theo Văn bản số 4399/UBND-XDND ngày 18/5/2022 của UBND tỉnh.

Việc sửa đổi, bổ sung quy định nêu trên nhằm để áp dụng thực hiện hơn so với trước đây; cụ thể:

“ - Đường loại 1: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường trên 20m.

- Đường loại 2: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 13m đến dưới 20m.”

dẫn đến đường 20m không áp dụng được giá đất là bao nhiêu;

Do đó sửa đổi quy định này thành:

“- Đường loại 1: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 20m trở lên.

- Đường loại 2: Áp dụng đối với thửa đất tiếp giáp đường giao thông trong khu quy hoạch có chiều rộng đường từ 13m trở lên đến dưới 20m.”

Về giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bổ sung giá đất Cụm công nghiệp Diên Phú-VCN, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, Cụm công nghiệp Trảng É, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm để có cơ sở thu nộp lệ phí trước bạ đất đai theo quy định, tạo môi trường đầu tư cho các doanh nghiệp vào các địa phương, lý do quy định trước đây chưa có giá đất đối với các khu vực này;

4.2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung và thay thế các phụ lục sau

a) Sửa đổi, bổ sung một số nội dung các phụ lục

1. Thành phố Nha Trang

- Tại phụ lục 2.4:

+ Tại STT 1- Khu đô thị mới Phước Long(bao gồm khu tái định cư): điều chỉnh đối với nhóm “Đường quy hoạch rộng 28m” thành “**Đường quy hoạch rộng từ 28m trở lên**”;

Lý do: bổ sung đường số 01 rộng 30m và đề tương đồng với các khu đô thị khác trong cùng khu vực, theo đề nghị của UBND thành phố Nha Trang tại Văn bản số 5225/UBND-TNMT ngày 16/7/2020.

+ Tại STT6-Khu quy hoạch dân cư Vĩnh Trường: điều chỉnh lại mức giá đất quy định

Lý do: ghi nhầm giá đất đối với từng tuyến đường;

+ Tại STT18-Khu tái định cư thuộc khu đô thị VCN-Phước Long II: bổ sung thêm “**Đường quy hoạch rộng từ 30m trở lên**”, đề xuất xếp vào đường loại 1, hệ số

1, giá đất ở vị trí 1: 9.000.000 đồng/m²; vị trí 2: 5.400.000 đồng/m²; vị trí 3: 4.500.000 đồng/m²; vị trí 4: 2.250.000 đồng/m²;

Lý do: Hiện nay tuyến đường này đã hoàn thành xong cơ sở hạ tầng theo báo cáo, kiến nghị của UBND thành phố Nha Trang tại Văn bản số 4660/UBND-TNMT ngày 29/6/2020, tuy nhiên chưa bàn giao về cho địa phương, đề nghị UBND phố Nha Trang phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư VCN thực hiện việc bàn giao các tuyến đường giao thông đã hoàn thành xong cơ sở hạ tầng về cho địa phương quản lý theo quy định.

+ Tại STT20-Khu đô thị Mipeco bổ sung giá đất đường quy hoạch 12m, đường quy hoạch 9m bằng với đường quy hoạch 13m, đề xuất xếp vào đường loại 3, hệ số 1,6, giá đất ở vị trí 1: 6.000.000 đồng/m²; vị trí 2: 3.600.000 đồng/m²; vị trí 3: 3.000.000 đồng/m²; vị trí 4: 1.680.000 đồng/m²;

Lý do: Hiện nay tuyến đường này đã hoàn thành xong cơ sở hạ tầng theo báo cáo của UBND thành phố Nha Trang; đã bàn giao các tuyến đường giao thông đã hoàn thành xong cơ sở hạ tầng về cho địa phương quản lý theo quy định. Văn bản số 729/UBND-XDND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xăng dầu quân đội về việc đính chính lại thông tin quy định tại Bảng giá đất tại dự án Khu đô thị Mipeco Nha Trang. Văn bản số 24/CT-DA ngày 24/01/2022 của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Xăng dầu quân đội về việc cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính tại dự án khu đô thị Mipeco Nha Trang, doanh nghiệp đề nghị cho phép cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp vị trí, hệ số đường quy hoạch rộng 13m cho các lô đất tiếp giáp đường 12m và đường 9m trong dự án và cam kết không nhận lại số tiền thừa chênh lệch (nếu có) sau khi có Bảng giá đất mới.

(Văn bản số 4402/UBND-TNMT ngày 28/6/2022 của UBND thành phố Nha Trang, thống nhất theo dự thảo phụ lục Bảng giá đất của thành phố Nha Trang đính kèm Văn bản số 2217/STNMT-CCQLĐĐ ngày 03/6/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường).

2. Thành phố Cam Ranh (giữ nguyên không sửa đổi, bổ sung)

Thống nhất với nội dung quy định tại các phụ lục liên quan tại Văn bản số 3047/UBND-TNMT ngày 25/8/2020.

3. Huyện Cam Lâm

- Tại phụ lục 4.1:

Bổ sung thêm 02 tuyến đường đã hoàn thành đầu tư xong cơ sở hạ tầng tương tự như đường bên cạnh cây xăng Châu Pháp, theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Cam Lâm tại Văn bản số 2710/UBND ngày 18/5/2020, bao gồm:

+ STT 40-Đường vào Trường Hùng Vương, có điểm đầu là đường Trường Chinh và điểm cuối là đường bên cạnh Chi cục thi hành án, đề xuất xếp vào đường loại 5, hệ số 1,0, có giá đất ở vị trí 1: 325.000 đồng/m²;

+ STT 41-Đường giáp ranh xã Cam Hải Tây, có điểm đầu là đường Trường Chinh và điểm cuối là ngã ba giáp ranh xã Cam Hải Tây (nhà bà Võ Thị Suy), đề xuất xếp vào đường loại 5, hệ số 1,0, có giá đất ở vị trí 1: 325.000 đồng/m²;

+ STT 42 Khu tái định cư Tô dân phố Bãi giếng 1, thị trấn Cam Đức (theo kiến nghị tại Văn bản số 3191/UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Cam Lâm).

- Tại phụ lục 4.2:

+ STT I.2-Quốc lộ 1A, đoạn từ Khách sạn Sơn Trà đến giáp ranh xã Suối Tân: điều chỉnh lại mức giá đối với vị trí 1 từ “912.000 đồng/m²” thành “1.200.000 đồng/m²”;

Lý do: chưa cập nhật giá đất đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh thông qua đối với đường loại 2, hệ số 1,0 tại Bảng giá đất phi nông nghiệp tại nông thôn ven trục giao thông chính thuộc huyện Cam Lâm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020 của HĐND tỉnh;

+ STT I.9-Quốc lộ 1A, đoạn từ giáp ranh xã Cam Tân đến cầu Cửu Lợi: sửa đổi thành “*Từ giáp ranh xã Cam Tân đến cầu Cửu Lợi*”.

- Tại Phụ lục 4.3: bổ sung giá đất phi nông nghiệp tại các khu quy hoạch dân cư đã có cơ sở hạ tầng gồm: khu tái định cư thôn Xuân Lập, xã Cam Tân; khu tái định cư thôn Tân Xương 2, xã Suối Cát, Khu tái định cư Suối Lau 2, khu tái định cư 3/2 thôn Tân Lập 2, khu tái định cư thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Hòa, trên cơ sở giá đất tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh và các Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể tính tiền sử dụng đất tái định cư tại khu tái định cư của UBND tỉnh phê duyệt năm 2020, 2021 (theo kiến nghị tại Văn bản số 3191/UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Cam Lâm).

4. Huyện Diên Khánh

- Tại phụ lục 5.1:

Bổ sung giá đất:

Khu dân cư Bầu Gáo:

+ Đường Đinh Bộ Lĩnh, quy hoạch 14m, đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020, đề xuất xếp đường loại 2, hệ số 0,6, có giá đất ở vị trí 1: 1.326.000 đồng/m²; vị trí 2: 795.000 đồng/m²; vị trí 3: 663.000 đồng/m²; vị trí 4: 331.500 đồng/m²; vị trí 5: 195.000 đồng/m²;

+ Đường nội bộ, quy hoạch rộng 9m, đề xuất xếp vào đường loại 4, hệ số 1,0 có giá đất ở vị trí 1: 780.000 đồng/m²; vị trí 2: 624.000 đồng/m²; vị trí 3: 520.000 đồng/m²; vị trí 4: 260.000 đồng/m²; vị trí 5: 195.000 đồng/m²;

+ Kè và đường dọc sông Cái - sông Đồng Đen đoạn qua thị trấn Diên Khánh.

Điều chỉnh giá đất các đường Trần Phú, Nguyễn Khắc Diệm, Nguyễn Trãi.

Lý do: đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng và nằm đối diện với Khu tái định cư Phú Lộc Đông 2, có các tuyến đường được quy hoạch tương đồng nhau giữa 02 khu dân cư, theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Diên Khánh tại Văn bản số 1605/UBND ngày 15/7/2020; Văn bản số 2068/UBND ngày 20/6/2022.

- Tại phụ lục 5.2:

+ STT VI.3-Tuyến đường Công vụ từ quốc lộ 1A đến tuyến tránh Quốc lộ 1: đề xuất bỏ ra vì theo báo cáo của UBND huyện Diên Khánh hiện tuyến đường này chưa được Bộ Giao thông Vận tải đồng ý đầu tư và chưa có dân cư sinh sống.

+ STT VII-Hương lộ 39: điều chỉnh lại các phân đoạn để phù hợp hơn với tình hình thực tế, tình hình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương và tực danh tại địa phương, bao gồm 06 phân đoạn:

Đoạn 1: đoạn từ giáp xã Diên Lộc đến Quốc lộ 27C, đường loại 2, hệ số 0,6;

Đoạn 2: đoạn từ Quốc lộ 27C đến ngã tư Bốt Bà Lá-Tỉnh lộ 2, qua xã Diên Phước và Diên Hòa, đường loại 2, hệ số 0,9;

Đoạn 3: đoạn từ ngã tư (Bốt Bà Lá) đến hết cây xăng gã-đổi diện thửa số 320 tờ số 4, đường loại 2, hệ số 0,9;

Đoạn 4: Đoạn từ ngã ba An Định giáp đường Thành Hồ, xã Diên Phước đến cầu Diên Lâm, đường loại 2, hệ số 0,5;

Đoạn 5: Đoạn từ cầu Diên Lâm (cầu Phú Cốc) theo Hương lộ 39B đến Trạm Thủy văn (thôn Thượng), đường loại 2, hệ số 0,4;

Đoạn 6: Những đoạn còn lại của Hương lộ 39 (Áp dụng giá đất phi nông nghiệp tại nông thôn), áp dụng giá đất phi nông nghiệp tại nông thôn;

+ Bổ sung Khu tái định cư xã Suối Tiên, thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc-Nam đoạn qua huyện Diên Khánh.

+ Điều chỉnh các tuyến đường từ STT 3 đến STT 10 Tỉnh lộ 2; Bổ sung đường D6 kết nối từ Tỉnh lộ 2 đến đường Cầu Lùng-Khánh Lê (Quốc lộ 27C), đề xuất xếp đường loại 2, hệ số 1,25, giá đất ở vị trí 1: 1.500.000 đồng/m²; vị trí 2: 750.000 đồng/m²; vị trí 3: 450.000 đồng/m² và đường loại 2, hệ số 0,8; Đường N3 nhánh rẽ của đường D6. (Văn bản số 4017/UBND ngày 26/10/2022 của UBND huyện Diên Khánh)

Lý do: đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng đưa vào sử dụng và để kịp thời bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 85, 86 Luật Đất đai;

Tại Văn bản số 61/UBND ngày 12/01/2021 của UBND huyện Diên Khánh, đề xuất giá đất các tuyến đường trong Khu tái định cư Suối Tiên theo nguyên tắc thấp hơn đường Hương Lộ 39, đoạn từ cầu ông Đường (giáp ranh xã Diên Lộc, xã Suối Tiên) đến giáp ranh xã Suối Cát) có giá đất ở vị trí 1: 480.000 đồng/m² (đường loại 2, hệ số 0,4); do đó UBND huyện Diên Khánh đề xuất: đối với các đường QH từ 14-16m, đường loại 4, hệ số 0,9, có giá đất ở vị trí 1: 337.500 đồng/m²; đối với đường QH 9,5m, đường loại 5, hệ số 1,0, có giá đất ở vị trí 1: 225.000 đồng/m²;

Sau khi đối chiếu với quy định về phân loại đường đối với đất ở tại nông thôn ven trục giao thông chính, đối với quy định tại Khu dân cư, Khu đô thị mới và Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá đất cụ thể tại Khu tái định cư xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh phục vụ giao đất tái định cư cho các trường hợp bị thu hồi đất bởi dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (đoạn qua huyện Diên Khánh), Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy: trước mắt Khu tái định cư xã Suối Tiên nếu đưa vào bảng phụ lục 5.4-Khu quy hoạch dân cư, hu đô thị mới thì chưa đủ điều kiện, nên đề xuất đưa vào phụ lục 5.2-đất ở tại nông thôn ven trục giao thông chính để đảm bảo mức giá đất hiện tại, nhưng cần phân loại đường lại cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế sau khi đã hoàn thành xong cơ sở hạ tầng tại khu vực này, trong đó đường số 7, QH 16m là đường cụt nên nhận thấy chưa có lợi thế nhiều so với đường QH 14m trong Khu tái định cư xã Suối Tiên này, cụ thể:

STT	Tên đường	Đường loại, hệ số theo UBND huyện Diên Khánh đề xuất	Đường loại, hệ số theo Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	Đường loại, hệ số theo Sổ Tài nguyên và Môi trường đề xuất	Giá đất quy định tại Bảng giá đất (đồng/m ²)
01	Đường số 6, QH 14m	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 2, hệ số 0,3	1.200.000x0,3 =360.000
02	Đường số 7, QH 16m	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 2, hệ số 0,3	1.200.000x0,3 =360.000
03	Đường số 8, QH 9,5m	Đường số 5, hệ số 1,0	Đường số 4, hệ số 0,6	Đường số 3, hệ số 0,4	600.000x0,4 =240.000
04	Đường số 9, QH 14m	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 4, hệ số 0,9	Đường loại 2, hệ số 0,3	1.200.000x0,3 =360.000

Lý do: đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng đưa vào sử dụng và để kịp thời bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 85, 86 Luật Đất đai;

- Điều chỉnh giá đất Đường Kè sông Đồng Đen - sông Cái đoạn qua xã Diên An, Diên Toàn do đã đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh.

- Bổ sung giá đất đường số 1 và đường số 13 vào Mục các đường giao thông chính trong huyện.

- Tại phụ lục 5.3:

Một số tuyến đường bị trùng đã được quy định tại địa bàn xã này lại tiếp tục quy định tại địa bàn xã khác hoặc trong cùng một xã, nên đề xuất bỏ ra để tiện theo dõi, áp dụng tại các xã Diên An, Diên Điền, Diên Hòa, Diên Lâm, Diên Phước, Diên Thạnh;

Một số tuyến đường điều chỉnh lại điểm đầu, điểm cuối:

+ Xã Diên An:

STT 13: “Từ cầu Cháy (giáp xã Vĩnh Trung) đến chùa Võ Kiện đến giáp Phước Trạch, giáp Đông Dinh” thành “*Từ Cầu Cháy (giáp xã Vĩnh Trung) đến giáp đường Võ Nguyên Giáp*”;

STT 14: “Đường từ quán Trương Hoa thôn An Ninh vào đến gò Cù Chi đến đường sắt” thành “*Từ đường Võ Nguyên Giáp qua chùa Võ Kiện đến giáp thôn Phước Trạch, xã Diên Toàn*”;

STT 15: “Đường từ đất ông Sỹ đến giáp ranh xã Vĩnh Trung (thôn Phú Ân Nam 2)” thành “*Đường Cầu Bà Nai từ đường liên xã Diên An-Diên Toàn đến giáp đường Võ Nguyên Giáp*”;

+ Xã Diên Bình: bổ sung 03 (ba) tuyến đường mới hoàn thành xây dựng.

+ Xã Diên Phú: bổ sung một tuyến đường mới hoàn thành xây dựng.

+ Xã Diên Thọ:

Tuyến Hương lộ 62 (thôn Đồng Bé), đề xuất chia thành 02 đoạn:

Đoạn 1: Đoạn từ cầu Suối Muồng đến giáp đường Quốc lộ 27C;

Đoạn 2: Đoạn từ đường Quốc lộ 27C đến Công ty nước khoáng Đảnh Thanh;

+ Xã Diên Phước bổ sung một tuyến đường mới hoàn thành xây dựng.

+ Xã Diên Toàn:

STT 1: “Từ đường liên xã Diên Thanh-Diên Toàn đến cầu bà Nhu” thành **“Đường liên xã Diên Thanh-Diên Toàn từ giáp ranh xã Diên Thanh đến Tuyến tránh Quốc lộ 1A”**;

STT 2: “Từ đường liên xã thị trấn đến trường Tiểu học Diên Toàn” thành **“Đường liên xã Diên Thanh-Diên Toàn từ giáp đường Võ Nguyên Giáp đến cầu Bà Nhu”**;

STT 3: “Đường liên xã từ Trường Tiểu học Diên Toàn đến cầu Bà Nai (giáp xã Diên An)” thành **“Đường liên xã từ giáp ranh Thị trấn (đường Huỳnh Thúc Kháng) đến Tuyến tránh Quốc lộ 1A”**;

STT 4: “Đường từ cầu bà Nhu đến giáp Diên An” thành **“Từ Tuyến tránh Quốc lộ 1A đến Trường Tiểu học Diên Toàn”**;

Bổ sung một tuyến đường mới hoàn thành xây dựng.

+ Xã Suối Hiệp:

STT 19: “Đường rẽ từ nhà ông Đẩu đến nhà ông Kinh” thành **“Đường rẽ từ nhà ông Đẩu đến sông Kinh”** và điều chỉnh giá đất do đường đã được đầu tư nâng cấp hạ tầng.

(Văn bản số 2068/UBND ngày 20/6/2022 của UBND huyện Diên Khánh)

5. Thị xã Ninh Hòa

- Tại phụ lục 6.1 điều chỉnh lại điểm đầu, điểm cuối của một số tuyến đường tại phường Ninh Hiệp cho phù hợp theo báo cáo, kiến nghị của UBND thị xã Ninh Hòa tại các Văn bản số 1599/UBND ngày 20/5/2020, 2466/UBND ngày 22/7/2020, trong đó:

+ STT 4, Đường Phú cũ (thôn 7), điểm đầu là đường Trần Quý Cáp, điểm cuối là Hết nhà bà Đặc, điều chỉnh điểm cuối thành **“Đường Bắc-Nam (giai đoạn 2)”**;

+ STT 5, Đường Sông Cạn, điểm đầu là đường Trần Quý Cáp, điểm cuối là đường Trần Quốc Tuấn, điều chỉnh lại thành điểm đầu **“Giáp bờ kè sông Dinh (quán Năm sanh)”**, điểm cuối **“Nhà ông Phan Min (thửa đất số 252, tờ BĐ 58)”**;

+ STT 10, đường Lê Lai: nhập đoạn và điều chỉnh điểm đầu, điểm cuối thành **“Đường Lê Lai, đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Nguyễn Huệ, đường loại 3, hệ số 1,0”**;

Tại Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 07/01/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa đề nghị bổ sung đường Bắc-Nam (đường 2/4 giai đoạn 2), đoạn từ đường Trần Quý Cáp đến đường 16/7, đường loại 1, hệ số 0,8;

Lý do: đường đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng đưa vào sử dụng.

- Tại phụ lục 6.3: điều chỉnh hệ số xã, một số thôn được sáp nhập theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng Nhân dân tỉnh

+ STT 2-xã Ninh Bình: thôn Hòa Thuận, thôn Phụ Đăng đã sáp nhập lại thành 01 thôn An Bình, hệ số xã 1,4, khu vực 1;

+ STT 3-xã Ninh Đông: đối với những vị trí còn lại của các thôn: Phước Thuận và Nội Mỹ (khu vực khó khăn tính bằng 80% giá đất khu vực 2) điều chỉnh thành **“(khu vực khó khăn tính bằng 90% giá đất khu vực 2)”** theo báo cáo, đề xuất của UBND thị xã Ninh Hòa tại Văn bản số 2978/UBND ngày 31/8/2020;

+ STT 4-xã Ninh Hưng: điều chỉnh hệ số xã từ 0,6 thành 0,8;

+ STT 5-xã Ninh Ích: điều chỉnh hệ số xã từ 0,8 thành 1,0;

Tại thôn Vạn Thuận, điều chỉnh phân đoạn “Từ nhà ông Trần Văn Hâm đến hết nhà ông Huỳnh Văn Thắng” thành **“Từ nhà ông Trần Văn Hâm đến hết nhà ông Võ Đình Bình”**;

+ STT 7-xã Ninh Phú: điều chỉnh hệ số xã từ 0,8 thành 1,0;

+ STT 12-xã Ninh Thân: điều chỉnh hệ số xã từ 0,6 và 0,7 thành 0,8;

Sáp nhập thôn Lỗ Bò, thôn Tân Phong thành thôn Tân Phong, hệ số xã 0,8, khu vực 2;

Sáp nhập thôn Suối Méc, thôn Nhĩ Sự thành thôn Nhĩ Sự, hệ số xã 0,8, khu vực 2;

+ STT 14-xã Ninh Trung: đối với những vị trí còn lại của các thôn: Phú Văn, Thạch Định, Vĩnh Thạnh, Mông Phú, Quảng Cư, Tân Ninh, và Phú Sơn (khu vực khó khăn tính bằng 80% giá đất khu vực 2) điều chỉnh thành **“(khu vực khó khăn tính bằng 90% giá đất khu vực 2)”** theo báo cáo, đề xuất của UBND thị xã Ninh Hòa tại Văn bản số 2978/UBND ngày 31/8/2020;

+ STT II.3-Các xã miền núi-xã Ninh Thượng

Sáp nhập thôn Đông Xuân, thôn Đồng Thân thành thôn Đông Xuân và điều chỉnh khu vực thành hệ số xã 1,2; khu vực KV1 theo báo cáo, đề xuất của UBND thị xã Ninh Hòa tại Văn bản số 2978/UBND ngày 31/8/2020.

(Văn bản số 2513/UBND ngày 22/6/2022 của UBND thị xã Ninh Hòa)

6. Huyện Vạn Ninh

- Theo báo cáo của UBND huyện Vạn Ninh tại Báo cáo số 488/BC-UBND về việc góp ý dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung và đính chính một số nội dung tại bảng quy định, bảng phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Văn bản số 1539/STNMT-CCQLĐĐ-GĐBTTĐC ngày 24/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Do đó, để đảm bảo kịp thời các nội dung đề nghị của UBND huyện Vạn Ninh được cập nhật, bổ sung vào dự thảo Bảng giá đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cập nhật các đề nghị của UBND huyện Vạn Ninh tại báo cáo nêu trên;

- Tại phụ lục 7.1:

+ Điều chỉnh lại điểm đầu, điểm cuối của một số tuyến đường như:

Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Lê Hồng Phong đến Đình Tiên Hoàng, điều chỉnh thành **“đoạn từ Lê Hồng Phong đến Hoàng Văn Thụ”** và đoạn từ Hoàng Văn Thụ đến Phan Chu Trinh, điều chỉnh thành **“đoạn từ Hoàng Văn Thụ đến Đình Tiên Hoàng”**.

Đường Nguyễn Trãi, đoạn từ Trần Phú đến Lê Lợi và đoạn từ Lê Lợi đến Ngô Quyền, điều chỉnh thành **“đoạn từ Trần Phú đến Ngô Quyền”**.

Khu dân cư Đồng Láng, có điều chỉnh một số tuyến đường theo đề nghị của UBND huyện Vạn Ninh. Sau khi rà soát lại đề nghị không đưa các tuyến đường này vào quy định bảng giá đất của tỉnh vì chưa hoàn thành xong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, đưa vào sử dụng.

- Tại phụ lục 7.2:

+ Điều chỉnh số thứ tự 5 mục I-Đường quốc lộ 1A, đoạn từ Cầu 6 đến giáp ranh cầu Hiền Lương, thành “*Từ Cổng Cầu số 6 đến giáp ranh cầu Hiền Lương*”;

+ Điều chỉnh số thứ tự 11 mục I-Đường quốc lộ 1A, đoạn từ cổng chân Đèo Cổ Mã (phía Bắc) đến đông Cầu Đại Lãnh thành “*Từ cổng chân đèo Cổ mã (phía Bắc) đến chân Đèo Cả (phía Nam)*”.

(Văn bản số 2185/UBND-TNMT ngày 30/6/2022 của UBND huyện Vạn Ninh)

7. Huyện Khánh Sơn

- Tại phụ lục 8.1: điều chỉnh lại các phân đoạn của đường Âu Cơ cho phù hợp theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Khánh Sơn tại Văn bản số 830/UBND ngày 07/5/2020, trong đó:

+ Đoạn 1: từ *Ngã tư Âu Cơ-Lê Duẩn- Lạc Long Quân đến Ngã tư Âu Cơ - Kim Đồng*, đường loại 1, hệ số 1,4;

+ Đoạn 2: từ *Ngã tư Âu Cơ - Kim Đồng đến Ngã tư Âu Cơ - Trần Phú*, đường loại 1, hệ số 1,3;

+ Đoạn 3: từ *Ngã tư Âu Cơ - Trần Phú đến Ngã ba Âu Cơ - Hai Bà Trưng*, đường loại 1, hệ số 1,2;

- Tại phụ lục 8.2:

STT II-Đường liên xã, bỏ đoạn Đường liên xã Sơn Trung-Ba Cùm Bắc: từ Cầu Hợp tác đến Cửa hàng Đức Trí, vì đã được quy định tại phụ lục 8.3 theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Khánh Sơn tại Văn bản số 830/UBND ngày 07/5/2020.

8. Huyện Khánh Vĩnh

- Tại phụ lục 9.1: điều chỉnh lại tên đường, điểm đầu điểm cuối cho phù hợp theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại các Văn bản số 1656/UBND-KT ngày 21/5/2020, 1968/UBND-KT ngày 16/6/2020, trong đó:

+ STT 7- Đường Cầu Lùng Khánh Lê (đoạn qua thị trấn Khánh Vĩnh) điều chỉnh thành *Quốc lộ 27C* (đoạn qua thị trấn Khánh Vĩnh);

+ STT 8-đường Tôn Đức Thắng (đường đi Suối Bùn cũ), điều chỉnh điểm cuối: Đường Cầu Lùng Khánh Lê (đoạn qua thị trấn Khánh Vĩnh) thành *Quốc lộ 27C*;

+ STT 11-đường Hùng Vương, cập nhật lại số tờ bản đồ đối với đoạn 1, điều chỉnh “đường Hùng Vương, đoạn từ Trung tâm dạy nghề Khánh Vĩnh (Km 21), giáp xã Sông Cầu đến Hết thửa đất số 89 và *thửa số 153 tờ bản đồ số 8* (nhà ông Lê Hiếu)” thành “đường Hùng Vương, đoạn từ Trung tâm dạy nghề Khánh Vĩnh (Km 21), giáp xã Sông Cầu đến Hết thửa đất số 89 và *thửa số 153 tờ bản đồ số 18* (nhà ông Lê Hiếu)”;

+ STT 14-đường Lê Hồng Phong (đường số 1 cũ), đối với điểm cuối của đoạn 2, bỏ ghi chú: cạnh nhà máy nước;

+ Bổ sung các tuyến đường theo đề nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại Văn bản số 40/UBND-KT ngày 07/01/2021, cụ thể:

Đường Quang Trung (Khu đô thị mới), đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Hoàng Quốc Việt, đề xuất xếp đường loại 2, hệ số 0,62;

Đường M1 (Khu đô thị mới), đoạn từ đường Quang Trung (Khu đô thị mới) đến đường Trần Hưng Đạo, đề xuất xếp đường loại 2, hệ số 0,62;

Đường E4 (Khu đô thị mới), đoạn từ đường Quang Trung (Khu đô thị mới) đến đường M1 (Khu đô thị mới), đề xuất xếp đường loại 2, hệ số 0,55;

Lý do: các tuyến đường nêu trên cơ bản đã đầu tư xong cơ sở hạ tầng, dự kiến đến tháng 06/2021 hoàn thành đưa vào sử dụng; trong đó đường Quang Trung, M1 QH 20m và đường E4 QH 16m, có độ rộng đường tương đồng với đường Hoàng Quốc Việt (đường loại 2, hệ số 0,85), nhưng tại thời điểm hiện nay khả năng và lợi thế kinh doanh, sự tập trung dân cư của các tuyến đường mới nêu trên chưa thể bằng đường Hoàng Quốc Việt, Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất với UBND huyện Khánh Vĩnh.

- Tại phụ lục 9.2: điều chỉnh điểm đầu điểm cuối và bỏ ra một số đoạn đường đã được quy định tại các tuyến đường khác bị trùng nhau cho phù hợp theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại các Văn bản số 1656/UBND-KT ngày 21/5/2020, 1968/UBND-KT ngày 16/6/2020, trong đó:

+ STT I-Tinh lộ 2: điều chỉnh từ 9 đoạn đường giảm xuống còn 02 đoạn, vì các đoạn từ số 3 đến 9 đã được cập nhật vào đường Quốc lộ 27C;

+ STT IV-Đường Quốc lộ 27C: phân lại đối với các đoạn từ số 3 đến 6, cụ thể:

Đoạn 3: “Từ Km 37 hết đất ông Cao Ty (thửa 23, tờ 12) và hết đất ông Nguyễn Đình Cơ (thửa 36, tờ 12) đến giáp Cầu Bến Lợi” thành “***Từ đỉnh đèo thôn Đá Trắng đến cầu Cà Lung hết đất nhà ông Phạm Ngọc Quế (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9) và hết đất nhà ông Cao Đức (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 9)***”;

Đoạn 4: “Tiếp theo đến Km37 hết đất ông Cao Ty (thửa 23, tờ 12) và hết đất ông Nguyễn Đình Cơ (thửa 36, tờ 12)” thành “***Từ cầu Cà Lung hết đất nhà ông Phạm Ngọc Quế (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9) và hết đất nhà ông Cao Đức (thửa đất số 14, tờ bản đồ số 9) đến Cống Mang Ung hết đất ông Cao A Xi (thửa đất số 01, tờ bản đồ 14) và ông Cao Xi Nghi (thửa đất số 08, tờ bản đồ 14)***”;

Đoạn 5: “Từ đỉnh đèo thôn Đá Trắng đến cầu Cà Lung hết đất nhà ông Cao Mà Thanh (thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9) và hết đất nhà bà Cao Thị Diện (thửa đất số 12, tờ bản đồ số 9)” thành “***Từ Cống Mang Ung hết đất ông Cao A Xi (thửa đất số 01, tờ bản đồ 14) và ông Cao Xi Nghi (thửa đất số 08, tờ bản đồ 14) đến hết đất ông Cao Ty (thửa đất số 23, tờ bản đồ số 12) và hết đất ông Nguyễn Đình Cơ (thửa đất số 36, tờ bản đồ số 12)***”;

Đoạn 6: “Từ Cống Mang Ung hết đất ông Cao A Xi (thửa 01, tờ 14) và ông Cao Xi Nghi (thửa 08, tờ 14) đến đầu cây xăng Phú Khánh (thửa 29, tờ 13) và hết đất ông Cao Ba Thương (thửa 70, tờ 13)” thành “***Từ hết đất ông Cao Ty (thửa đất số 23,***

tờ bản đồ số 12) và hết đất ông Nguyễn Đình Cơ (thửa đất ở 36, tờ bản đồ 12) đến giáp Cầu Bến Lội”;

+ STT VI-Đường Khánh Bình-Khánh Hiệp: phân lại đối với đoạn 2, cụ thể:

Đoạn 2.1: giữ nguyên;

Đoạn 2.2: “Tiếp theo đến hết đất bà Nguyễn Thị Mai (thửa 18 tờ 54) và ông Đàm Văn Vi (thửa 23 tờ 31)” thành **“Tiếp theo đến hết đất ông Trịnh Văn Thành (thửa đất số 18, tờ bản đồ 54) và ông Đàm Văn Vi (thửa đất số 23, tờ bản đồ 30)”**

Đoạn 2.3: “Từ hết đất bà Nguyễn Thị Mai (thửa 18 tờ 54) và ông Đàm Văn Vi (thửa 23 tờ 31) đến hết đất bà Nguyễn Hoàng Châu (thửa 6 tờ 53) và ông Nguyễn Đức Trí (thửa 67 tờ 53)” thành **“Từ hết đất ông Trịnh Văn Thành (thửa đất số 18, tờ bản đồ 54) và ông Đàm Văn Vi (thửa đất số 23, tờ bản đồ 30) đến hết đất bà Nguyễn Hoàng Châu (thửa đất số 06, tờ bản đồ 53) và ông Nguyễn Đức Trí (thửa đất số 67, tờ bản đồ 51)”;**

- Tại phụ lục 9.3: điều chỉnh điểm đầu điểm cuối cho phù hợp theo báo cáo, kiến nghị của UBND huyện Khánh Vĩnh tại các Văn bản số 1656/UBND-KT ngày 21/5/2020, 1968/UBND-KT ngày 16/6/2020, trong đó:

+ STT XII.1-xã Sơn Thái

Đường dân sinh, đoạn từ Ngã 2 đường Quốc lộ 27C từ đất ông Dũng (thửa 23, tờ 13) đến Cầu treo thôn Giang Biên hết thửa đất 141 và 149, tờ BĐ 14; điều chỉnh thành **“đoạn từ Đường dân sinh đoạn điểm đầu Ngã 3 đường quốc lộ 27C từ đất ông Hùng Lan Sinh (thửa số 20, tờ BĐ 13) đến Cầu treo thôn Giang Biên hết thửa đất số 141 và 149, tờ BĐ 13”;**

+ STT XIII-xã Sông Cầu

Đoạn 5: Đường dân sinh thôn Đông, điều chỉnh thành **“đoạn từ Ngã ba Hương lộ 62, từ đất ông Hoài (thửa số 177, tờ BĐ 27) và ông Thanh (thửa số 69, tờ BĐ 27) đến Ngã ba, hết đất bà Hằng (thửa số 31, tờ BĐ 28) và ông Trần Thôi (thửa số 79, tờ BĐ 6)”;**

Đoạn 7: Đường dân sinh thôn Đông, điều chỉnh thành **“đoạn từ Ngã ba Hương lộ 62, từ đất ông Ron (thửa 05, tờ 29) và bà Yêm (thửa 121, tờ 27) đến Đến hết đất ông Mông (thửa 133, tờ BĐ 09) và bà Ty (thửa 127, tờ BĐ 09)”.**

(Văn bản số 1788/UBND-KT ngày 23/6/2022 của UBND huyện Khánh Vĩnh)

b. Thay thế các phụ lục:

1- TP Nha Trang

Tại các bảng phụ lục 2.1 và 2.1 của thành phố Nha Trang vẫn còn ghi cụm từ “Phụ lục 2.1 (Nha Trang 2015)”, “Phụ lục 2.2 (Nha Trang 2015)” đề nghị sửa đổi lại cụm từ và thay thế 02 phụ lục thành “Phụ lục 2.1 (Nha Trang 2020)”, “Phụ lục 2.2 (Nha Trang 2020)”;

2- Huyện Diên Khánh,

Tại phụ lục 5.4: tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 4833/STC-QLG&CS ngày 25/11/2020 và đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành điều chỉnh lại phân loại đường và hệ số tương ứng để vẫn đảm bảo mức giá đất đã được quy định, cụ thể:

Khu dân cư Phú Ân Nam 2 (xã Diên An)

+ Bổ sung Đường số 22 (QH rộng 16m), có điểm đầu là đường 23 (QH rộng 20m), điểm cuối đường 15 (QH rộng 16m), đề xuất xếp vào đường loại 2, hệ số 1,92, có giá đất ở: 1.800.000 đồng/m²;

+ Bổ sung Đường số 25 (QH rộng 13m) vào chung với các đường trong nhóm Đường số 14, 17, 19 và 20 (QH rộng 13m), đề xuất xếp vào đường loại 2, hệ số 1,4, có giá đất ở: 1.312.500 đồng/m².

- Bổ sung giá đất Khu tái định cư xã Diên Lạc, Khu tái định cư xã Diên Phước theo Văn bản số 3388/UBND ngày 15/9/2022 của UBND huyện Diên Khánh;

3- Huyện Vạn Ninh

3.1 Tại phụ lục 7.3: đối với giá đất ở tại vị trí 2, khu vực 2 chưa cập nhật theo giá đất quy định tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh quy định vào phụ lục đối với giá đất ở tại nông thôn đối với vị trí 2, khu vực 2 là: 104.000 đồng/m².

Ngoài ra, còn tiến hành điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường tại các xã, cụ thể:

+ Xã Đại Lãnh:

Bỏ tuyến đường tại thôn Đông Bắc

Bổ sung tuyến đường liên thôn Đông Bắc-Đông Nam, đoạn từ Tờ cầu Đông Đại Lãnh đến Đến cầu Suối Dừa, đề xuất hệ số xã 1,8, khu vực 1, vị trí 1;

+ Xã Vạn Bình: bổ sung 07 tuyến đường

Thôn Bình Trung 1, bổ sung đoạn từ thửa 244, tờ 13 đến thửa 659, tờ 33, đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 1, vị trí 1;

Thôn Bình Trung 2, bổ sung đoạn từ thửa 40, tờ 37 đến thửa 148, tờ 13, đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 2, vị trí 1;

Thôn Trung Dõng 1, bổ sung đoạn từ thửa 237, tờ 40 đến thửa 63, tờ 43, đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 1, vị trí 2;

Thôn Tứ Chánh, bổ sung đoạn từ thửa 90, tờ 27 đến thửa 16, tờ 26, UBND huyện Vạn Ninh đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 2, vị trí 1; Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy tại Bảng giá đất đối với thôn Tứ Chánh, xã Vạn Bình quy định khu vực 1, nên để thống nhất trong cùng 1 thôn đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 1, vị trí 2;

Thôn Bình Lộc 1, bổ sung đoạn từ thửa 761, tờ 11 đến thửa 557, tờ 07, đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 2, vị trí 1;

Thôn Bình Lộc 2, bổ sung đoạn từ thửa 34, tờ 24 đến thửa 135, tờ 25 và đoạn từ thửa 42, tờ 23 đến thửa 07, tờ 22, đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 2, vị trí 1;

+ Xã Vạn Hưng:

Thôn Xuân Tự 1, bổ sung đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Hiệp (thửa 239 tờ bản đồ 49) đến hết đất của ông Phương Thục (thửa 43, tờ bản đồ 50) và đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Tấn Thảo (thửa 180, tờ bản đồ 48) đến hết nhà của ông Hồ Đăng Khoa (thửa 145, tờ bản đồ 48), UBND huyện đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 2, vị trí

2; Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy tại Bảng giá đất thôn Xuân Tụ 1, xã Vạn Hưng quy định là khu vực 1, nên đề nghị hệ số xã 1,3, khu vực 1, vị trí 2;

Thôn Xuân Đông, điều chỉnh đoạn đường từ nhà ông Trần Văn Nam (thửa 75, tờ 69) đến giáp đất ông Võ Minh Tùng (thửa 112, tờ 69) thành **“đường từ nhà ông Trần Văn Nam (thửa 75 tờ 69) đến đường số 2”**;

+ Xã Vạn Khánh:

Thôn Diêm Điền, điều chỉnh đoạn từ đường Nguyễn Huệ (nhà ông Quyên) (thửa 180, tờ 41) đến đường sắt (thửa 70, tờ 16) thành **“đoạn từ đường Nguyễn Huệ (nhà ông Quyên) (thửa 180, tờ 41) đến Quốc lộ 1A (thửa 621, tờ 11)”**;

+ Xã Vạn Long:

Thôn Long Hòa (các đội còn lại), bổ sung đoạn từ giáp đường cây duối, nhà ông Hà Văn Học (thửa 40, tờ 18) đến nhà ông Phan Dưỡng (thửa 127 tờ bản đồ số 18), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 1, vị trí 2;

Thôn Lộc Thọ, bổ sung đoạn từ giáp đường Nguyễn Huệ (thửa 45, tờ 19) đến đường bê tông (thửa 180, tờ 20), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 2, vị trí 2;

+ Xã Vạn Lương:

Thôn Tân Đức Tây, bổ sung đoạn đường từ ngã ba giáp đường sắt điếm Tân Lập (nhà ông Ngạt, thửa 272, tờ 31) đến hết nhà ông Võ Thanh Bình (thửa 433, tờ 36); đoạn đường từ ngã ba giáp đường sắt thung vôi (từ nhà bà Đỗ Thị Xuân, thửa 109, tờ 24) đến ngã ba đường sắt Tân Lập, nhà bà Huỳnh Thị Da (thửa 501, tờ 36) và đoạn từ nhà ông Nguyễn Cư (thửa 181, tờ 39) đến nhà ông Kiêm (thửa 127, tờ 39), đề xuất hệ số xã 1,6, khu vực 1, vị trí 2;

Điều chỉnh tuyến đường liên xã-Đường Suối Sinh thành **“đường từ cầu Suối Sinh đến giáp nhà ông Trần Theo”**;

+ Xã Vạn Phú:

Thôn Phú Cang 2, bổ sung đoạn từ Nhà văn hóa thôn Phú Cang 2 (thửa 287, tờ 53) đến hết nhà ông Châu Văn Phước (thửa 123, tờ 60), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 1, vị trí 2 và điều chỉnh đoạn từ UBND xã cũ (thửa 137, tờ 54) đến nhà ông Nguyễn Hoàng Minh (thửa 56, tờ 59) thành **“đoạn từ UBND xã cũ (thửa 137, tờ 54) đến Chùa Long Hòa (thửa 31, tờ 58)”**;

Thôn Phú Cang 2 Nam, bổ sung đoạn từ nhà ông Nguyễn Văn Bình (thửa 17, tờ 63) đến nhà bà Trần Thị Năm (thửa 52, tờ 63), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 2, vị trí 2;

Thôn Vinh Huệ, bổ sung đoạn từ nhà bà Nguyễn Thị Hòa (thửa 58, tờ 58) đến Nhà văn hóa mới thôn Vinh Huệ (thửa 18, tờ 58) và đoạn từ Đình Vinh Huệ (thửa 19, tờ 50) đến nhà ông Nguyễn Đình Trí (thửa 02, tờ 50), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 2, vị trí 2;

Thôn Tân Phú, bổ sung đoạn từ nhà ông Phạm Ngọc Hải (thửa 17, tờ 14) đến nhà ông Võ Văn Trai (thửa 30, tờ 47), đề xuất hệ số xã 1,3, khu vực 2, vị trí 2 và điều chỉnh đoạn từ nhà ông Lê Văn Tám (thửa 95, tờ 43) đến đất của ông Nguyễn Phụng (thửa 19, tờ 43) thành **“đoạn từ nhà ông Lê Văn Tám (thửa 95, tờ 43) đến đất của ông Nguyễn Văn Trước (thửa 387, tờ 9)”**;

+ Xã Xuân Sơn:

Thôn Xuân Trang, bổ sung đoạn đường từ nhà ông Nguyễn Văn Vệ giáp Tinh lộ (thửa 84, tờ 27) đến nhà ông Lương Đình Tú (thửa 745, tờ 8), đề xuất hệ số xã 1,1, khu vực 1MN, vị trí 2;

Thôn Xuân Ninh, bổ sung tuyến đường xóm Cây Keo (thửa 33, tờ 37) giáp Tinh lộ đến hết đất của ông Lương Văn Lâm (thửa 01, tờ 32) và tuyến đường Tinh xã Ngọc Tháp (thửa 15, tờ 35) giáp Tinh Lộ đến giáp đường lâm nghiệp (thửa 202, tờ 16), đề xuất hệ số xã 1,1, khu vực 1MN, vị trí 2;

Thôn Xuân Thọ, bổ sung điểm dân cư Xuân Thọ, đoạn giáp đường bê tông đến giáp đường bê tông kéo dài hết thửa (32, tờ 21), đề xuất hệ số xã 1,1, khu vực 2MN, vị trí 3;

Riêng đối với tuyến đường từ Cổng làng văn hóa thôn Xuân Cam đến nhà bà Nguyễn Thị Vĩnh (thửa 12, tờ 8), UBND huyện Vạn Ninh đề xuất hệ số xã 1,1, khu vực 1MN, vị trí 3; Sở Tài nguyên và Môi trường nhận thấy tại phụ lục 7.3-Vạn Ninh theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND thì cả thôn Xuân Cam và thôn Xuân Thọ đều được xác định là khu vực 2MN, nên đề xuất hệ số xã 1,1, khu vực 2MN, vị trí 3;

3.2- Tại phụ lục 7.4:

Theo báo cáo của UBND huyện Vạn Ninh tại Báo cáo số 488/BC-UBND ngày 04/12/2020 đối với các tuyến đường giao thông tại các khu dân cư mới đã được đầu tư cơ sở hạ tầng xong đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 ban quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND, ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 4833/STC-QLG&CS ngày 25/11/2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành điều chỉnh lại phân loại đường và hệ số tương ứng để vẫn đảm bảo mức giá đất đã được quy định, cụ thể:

+ Điều chỉnh:

Đối với Khu dân cư thôn Tân Phước Bắc, xã Vạn Phước, đường QH rộng 10-13m điều chỉnh từ đường loại 5 hệ số 1,3 thành đường loại 4, hệ số 0,78;

Đối với Khu tái định cư Vĩnh Yên, xã Vạn Thạnh, đường QH rộng 22,5m điều chỉnh từ đường loại 4, hệ số 0,93 thành đường loại 2, hệ số 0,372;

+ Bổ sung

Đối với các khu dân cư chưa được UBND huyện Vạn Ninh thể hiện mức giá cụ thể, chưa rõ thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường tạm thời ghi nhận, đề xuất loại đường tương ứng theo độ rộng đường quy hoạch và đã có Văn bản số 5386/STNMT-CCQLĐĐ ngày 14/12/2020 gửi UBND huyện Vạn Ninh để phối hợp thực hiện, khi nào có thông tin phản hồi thì Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ đối chiếu quy định và báo cáo lại sau khi nhận được thông tin đầy đủ liên quan hoặc sẽ đề xuất loại ra trong đợt này như: Khu dân cư Hà Già xã Vạn Hưng, Khu dân cư Chà Là xã Vạn Phú, Khu dân cư trụ sở làm việc UBND xã Vạn Phú cũ, Khu dân cư Ruộng Cạn xã Vạn Phú và Khu tái định cư số 2 thôn Tây Bắc 2 xã Đại Lãnh chưa có thông tin về loại đường;

Tại Văn bản số 3432/UBND-TNMT ngày 17/12/2020 của UBND huyện Vạn Ninh, đề nghị 02 Khu dân cư Chà Là xã Vạn Phú, Khu dân cư trụ sở làm việc UBND xã Vạn Phú cũ không đưa vào phụ lục 7.4;

Cung cấp thông tin đối với Khu dân cư Ruộng Cạn xã Vạn Phú, trong đó đối với đường QH rộng 16m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,8; đường QH rộng 13m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,7 và đường QH rộng từ 5-6m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,7, vị trí 2; Sở Tài nguyên và Môi trường đối chiếu quy định về phân loại đường tại điểm d khoản 1 Điều 5, đề xuất như sau: đối với đường QH rộng 16m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,8; đường QH rộng 13m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,7; đường QH rộng từ 5-6m đề xuất được xếp đường loại 4, hệ số 1,05;

Và Khu tái định cư số 2 thôn Tây Bắc 2, trong đó đối với các đường QH rộng 20m đề xuất đường loại 1, hệ số 0,7; các đường QH rộng từ 14,5m đến 19,25m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,7 và đường QH 12m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,8; Sở Tài nguyên và Môi trường đối chiếu quy định về phân loại đường tại điểm d khoản 1 Điều 5, nhận thấy việc đề xuất các đường QH rộng từ 14,5m đến 19,25m có chung một mức giá là chưa phù hợp, do đó đề xuất các đường QH rộng từ 14,5m đến 19,25m được xếp đường loại 2 với hệ số đường tương ứng là: đường QH 19,25m hệ số 1,0; đường QH 16m hệ số 0,85 và đường QH 14,5m hệ số 0,7;

Đối với các Khu dân cư đã được huyện Vạn Ninh xác định mức giá, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND để đề xuất loại đường và hệ số đường tương ứng cho phù hợp, như:

Khu dân cư Tân Dân 2 xã Vạn Thắng, đối với đường QH rộng 16m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,33 và đường QH rộng 13m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,513333;

Khu dân cư Ruộng Lù xã Vạn Thắng, đối với đường QH rộng 12m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,70 và đường QH rộng 6m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,3;

Đối với Khu dân cư Ruộng Cạn xã Vạn Thắng tại Văn bản số 50/UBND-TNMT ngày 07/01/2021 của UBND huyện Vạn Ninh đề xuất: đối với đường QH rộng 16m đề xuất đường loại 2, hệ số 1,0, có giá đất ở vị trí 1 là 812.000 đồng/m² và đường QH rộng 12m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,7, có giá đất ở vị trí 1: 341.250 đồng/m²;

Điều kiện kinh tế xã hội tại xã Vạn Phú tốt hơn xã Vạn Thắng, nội dung này được thể hiện tại phụ lục 7.3-đất ở tại nông thôn thông qua hệ số xã, trong đó xã Vạn Phú với hệ số xã 1,75; xã Vạn Thắng với hệ số xã 1,3; hiện tại xã Vạn Phú có Khu dân cư Ruộng Cạn cũng có các đường QH 16m, 13m tương đồng với Khu dân cư Ruộng Cạn xã Vạn Thắng; do đó để phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất: đối với đường QH rộng 16m đề xuất đường loại 2, hệ số 0,6, có giá đất ở vị trí 1: 487.500 đồng/m²; đường QH rộng 12m đề xuất đường loại 3, hệ số 0,7;

Khu dân cư Cây Xoài 2 xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0;

Khu dân cư Gò Dồn 2 xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0;

Khu dân cư Chợ Vạn Khánh xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 7m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0 và đường QH rộng 10m đề xuất đường loại 4, hệ số 0,7;

Khu dân cư Hội Khánh xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0 và đường QH rộng 8m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,1;

Khu dân cư Hội Khánh Đông xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0 và đường QH rộng 13m đề xuất đường loại 4, hệ số 1,0;

Khu dân cư Diêm Điền xã Vạn Khánh, đối với đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 5, hệ số 1,0;

Khu dân cư Ruộng Dỡ xã Vạn Thọ, đối với đường QH rộng 7m đề xuất đường loại 4, hệ số 0,78;

Khu dân cư Chợ Cổ Mã xã Vạn Thọ, đối với đường QH rộng 10m đề xuất đường loại 4, hệ số 0,78 và đường QH rộng 5m đề xuất đường loại 4, hệ số 0,57;

* Toàn bộ các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung nêu trên đều được cập nhật vào các phụ lục tương ứng quy định tại Bảng giá đất của tỉnh đính kèm.

- Việc đề xuất mức giá đất tại các vị trí, khu vực mới phát sinh nêu trên khá tương đồng, phù hợp với điều kiện hạ tầng, kinh tế xã hội của từng khu vực, địa bàn với các vị trí, khu vực, địa bàn đã quy định tại Bảng giá đất kèm theo QĐ số 04/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 07/02/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (có lấy ý kiến của UBND 08 huyện, thị xã, thành phố và tổng hợp các mức giá đất phù hợp theo đề nghị của địa phương);

- Việc sửa đổi, bổ sung nội dung và thay thế các phụ lục nêu trên, Sở TNMT đã phối hợp với thực tế UBND các địa phương, cùng nghiên cứu góp ý, phân tích, cân nhắc, so sánh để đảm bảo bảng giá đất sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định pháp luật;

IV. Đánh giá tác động khi thực hiện sửa đổi, bổ sung bảng giá đất kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh

Đối với các vị trí, tuyến đường trong bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 đề nghị sửa đổi, bổ sung nêu trên không thuộc trường hợp điều chỉnh bảng giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường từ Điều 22 đến Điều 27 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT.

Trên nguyên tắc triển khai thực hiện là theo đề xuất, kiến nghị của địa phương, tình hình kinh tế xã hội của địa phương; Sở Tài nguyên và Môi trường đã cập nhật, tổng hợp, có tổ chức khảo sát và phối hợp với các địa phương hoàn thiện lại nội dung đề xuất sau khi đối chiếu với quy định tại Bảng giá đất của tỉnh hiện hành để đảm bảo mức giá đất các tuyến đường, các vị trí đưa vào Bảng giá đất sửa đổi, bổ sung nằm trong khung giá đất quy định của Chính phủ hiện hành, phù hợp theo bảng giá đất tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định 04/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh về giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh cần thiết để các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định pháp luật.



Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

(đính kèm hồ sơ:

- Bảng tổng hợp ý kiến của các Thành viên UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại bản quy định, bảng phụ lục kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh; Các phụ lục sửa đổi, bổ sung một số nội dung và phụ lục thay thế; các văn bản có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TNMT, TC, TP;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- LĐ VP HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, KN, HT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hữu Hoàng